

Bản án số: 85/2026/HS-PT

Ngày: 13-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Quế

Các Thẩm phán:

Ông Đặng Quốc Khởi

Ông Trịnh Xuân Miên

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hải Sơn, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Mộng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2026/HS-PT ngày 17/3/2026 đối với bị cáo Võ Thị C do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2026/HS-ST ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau.

- Bị cáo có kháng cáo:

Võ Thị C, sinh năm 1946, tại Cà Mau; số CCCD: 096146002078, cấp ngày 14/8/2021, nơi cấp: Cục C2 về TTXH Bộ C3; nơi đăng ký NKTT: Ấp A, xã N, huyện U, tỉnh Cà Mau (nay là xã N, tỉnh Cà Mau); nơi ở hiện nay: Ấp C, xã Đ, thành phố C, tỉnh Cà Mau (nay là ấp C, phường H, tỉnh Cà Mau); nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn L (đã chết) và bà Đoàn Thị B (đã chết); chồng tên Kiều Văn B1 và có 06 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt.

- Bị hại được Tòa án triệu tập, gồm có:

- Bà Hồ Thị Đ, sinh năm 1947 (có mặt).
- Bà Trương Thị A, sinh năm 1978 (có mặt).
- Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1960 (vắng mặt).
- Bà Bùi Thị Kiều O, sinh năm 1975 (có mặt).
- Bà Trần Thị X, sinh năm 1969 (có mặt).
- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964 (có mặt).

Cùng nơi trú: Ấp B, xã Đ, thành phố C, tỉnh Cà Mau (nay là phường H, tỉnh Cà Mau).

- Bà Trần Thị L1, sinh năm 1960 (có mặt).

Nơi trú: Ấp C, xã Đ, thành phố C, tỉnh Cà Mau (nay là phường H, tỉnh Cà Mau).

- Bị hại (không được Tòa án triệu tập), gồm có: Bà Trương Bích T1, bà Nguyễn Thị Q và bà Đặng Ngọc L2 (Đặng Thị L3).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm có 16 người (không được Tòa án triệu tập).

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Trần Văn Đ1 của Công ty L6 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh C. Luật sư có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2021, Võ Thị C có mở nhiều dây hụi tháng cho những người ở địa phương tham gia. Đến ngày 28/11/2023 (nhằm ngày 16/10/2023 âm lịch), C tuyên bố đình hụi. Khi tuyên bố đình hụi còn lại 10 dây hụi tháng, gồm 08 dây hụi loại 1.000.000 đồng (đ) và 02 dây hụi loại 2.000.000đ. Trong đó, có 03 dây hụi, gồm 02 dây loại 1.000.000đ và 01 dây loại 2.000.000đ, C tự ý lấy tên của các hụi viên để hốt hụi nhằm chiếm đoạt tiền của các hụi viên. Cụ thể như sau:

* **Dây hụi thứ nhất:** Dây hụi tháng 1.000.000đ mở ngày 24/11/2021 (nhằm ngày 20/10/2021 âm lịch).

Dây hụi có 32 chân với 18 người tham gia bao gồm: Hồ Thị Đ tham gia 02 chân, T2 con Đ (Hồ Thị Đ lấy tên con là T2) tham gia 02 chân, Trương Thị Á tham gia 03 chân, Trần Văn T3 tham gia 01 chân, Trương Thị M (lấy tên chồng là Phan Văn L4) tham gia 01 chân; Nguyễn Thị K (lấy tên chồng là Đặng Văn K1) tham gia 02 chân, Trần Thị L1 tham gia 01 chân, C tham gia 02 chân, Kiều Kim C1 tham gia 01 chân, Kiều Thị N tham gia 05 chân, Nguyễn Thị Đ2 tham gia 02 chân, Ngô Thị Đ3 tham gia 02 chân, Trương Thị B2 tham gia 01 chân, Bùi Thị Kiều O tham gia 02 chân, Trương Bích T1 (lấy tên chồng là Kiều Minh K2) tham gia 01 chân, Nguyễn Thị B3 tham gia 02 chân, Lê Thị T4 tham gia 01 chân và Nguyễn Văn H tham gia 01 chân.

Đến ngày 28/11/2023 (nhằm ngày 20/10/2023 âm lịch), C tuyên bố đình hụi đã có 23 chân hụi chết, bao gồm: Hồ Thị Đ 01 chân, Trương Thị Á 01 chân, Trần Văn T3 01 chân, Trương Thị M 01 chân, Nguyễn Thị K 01 chân, Võ Thị C 02 chân, Kiều Kim C1 01 chân, Kiều Thị N 05 chân, Nguyễn Thị Đ2 02 chân, Ngô Thị Đ3 02 chân, Trương Thị B2 01 chân, Trương Bích T1 01 chân, Nguyễn Thị B3 02 chân, Lê Thị T4 01 chân và Nguyễn Văn H 01 chân; còn lại 09 chân sống bao gồm Hồ Thị Đ 01 chân, T2 con Hồ Thị Đ 02 chân, Trương Thị Á 02 chân, Nguyễn Thị K 01 chân, Trần Thị L1 01 chân và Bùi Kiều O 02 chân.

Trong dây hụi này, C đã hốt ở kỳ thứ 16 và kỳ thứ 17. Tại kỳ thứ 6 của dây hụi, C tự ý lấy tên hụi viên Nguyễn Thị K bỏ hụi 200.000đ để hốt hụi, với số tiền 26.800.000đ; Tại kỳ thứ 10, C tự ý lấy tên hụi viên Trương Bích T1 bỏ 100.000đ để hốt hụi, với số tiền 28.900.000đ; Tại kỳ thứ 22, C tự ý hốt hụi không thông báo cho hụi viên biết, với số tiền 23.000.000đ và tại kỳ thứ 26, Chón tự ý hốt hụi không thông báo cho hụi viên, với số tiền 19.000.000đ. Như vậy, tổng số tiền Chón chiếm đoạt của các hụi viên trong dây hụi này là 97.700.000đ.

Hiện các hụi viên nuôi hụi sống đến ngày 28/11/2023 yêu cầu Chón bồi thường như sau: Hụi viên Hồ Thị Đ 03 chân yêu cầu bồi thường số tiền 75.000.000đ, hụi

viên Trương Thị Á 02 chân yêu cầu bồi thường số tiền 52.000.000đ, hội viên Trần Thị L1 01 chân yêu cầu bồi thường số tiền 26.000.000đ và hội viên Bùi Kiều O 02 chân yêu cầu bồi thường số tiền 50.000.000đ. Hội viên Nguyễn Thị K yêu cầu bồi thường số tiền 40.000.000đ và hội viên Trương Bích T1 yêu cầu bồi thường số tiền 28.900.000đ.

Qua điều tra xác định số tiền thực tế các hội viên đóng hội sống đến kỳ đình hội như sau: Hội viên Hồ Thị Đ đóng hội sống đến kỳ thứ 25 với số 19.995.000đ x 03 chân = 59.985.000đ; Hội viên Trương Thị Á đóng hội sống đến kỳ thứ 26 với số tiền 20.745.000đ x 02 chân = 41.490.000đ; Hội viên Trần Thị L1 đóng hội sống đến kỳ thứ 26 với số tiền 20.745.000đ x 01 chân = 20.745.000đ; Hội viên Bùi Thị Kiều O đóng hội sống đến kỳ thứ 25 với số tiền 19.995.000đ x 02 chân = 39.990.000đ; Hội viên Nguyễn Thị K đóng hội sống đến kỳ thứ 26 với số tiền 20.745.000đ x 01 chân = 20.745.000đ + 01 chân do C lấy tên Nguyễn Thị K để hót với số tiền 26.800.000đ = 47.545.000đ và hội viên Trương Bích T1 01 chân do C lấy tên Trương Bích T1 để hót với số tiền 28.900.000đ.

*** Dây hội thứ hai:** Dây hội tháng 1.000.000đ mở ngày 08/3/2022 (ngày 06/02/2022 âm lịch).

Dây hội này có 31 chân với 22 người tham gia bao gồm: Trần Văn T3 tham gia 01 chân, Hồ Thị Đ tham gia 02 chân, T2 con Đ (Hồ Thị Đ lấy tên con là T2) tham gia 01 chân, Trương Thị Á tham gia 02 chân, C tham gia 02 chân, Diễm L5 tham gia 01 chân, Kiều Thị N tham gia 03 chân, Trần Thị L1 tham gia 02 chân, Bùi Thị Kiều O tham gia 02 chân, Chủ H1 tham gia 01 chân, Trần Bích N1 tham gia 02 chân, Trần Thị X tham 01 chân, Trương Thị B2 tham gia 01 chân, Nguyễn Thị K tham gia 01 chân, Kiều Minh T5 tham gia 01 chân, Thiểm tư Đẩu tham gia 01 chân, Nguyễn Thị Đ2 tham gia 01 chân, Sáu B4 tham gia 01 chân, Trương Thị M tham gia 01 chân, Nguyễn Thị T tham gia 01 chân, Kiều Kim C1 tham gia 02 chân và Kiều Minh T6 tham gia 01 chân.

Đến ngày 28/11/2023, C tuyên bố đình hội đã có 21 chân chết bao gồm: Trần Văn T3 01 chân, Trương Thị Á 01 chân, Chón 02 chân, D Luân 01 chân, Kiều Thị N 03 chân, Chủ H1 01 chân, Trần Bích N1 02 chân, Trương Thị B2 01 chân, Nguyễn Thị K 01 chân, Kiều Minh T5 01 chân, T7 tư Đẩu 01 chân, Nguyễn Thị Đ2 01 chân, S 01 chân, Trương Thị M 01 chân, Kiều Kim C1 02 chân và Kiều Minh T6 01 chân; còn lại 10 chân hội sống bao gồm: Hồ Thị Đ 02 chân, Trang con của Hồ Thị Đ 01 chân, Trương Thị Á 01 chân, Trần Thị L1 02 chân, Bùi Thị Kiều O 02 chân, Trần Thị X 01 chân và Nguyễn Thị T 01 chân.

Trong dây hội này, C đã hót hội ở kỳ thứ 17 và kỳ thứ 18. Tại kỳ thứ 20, C tự ý bỏ hội 250.000đ không thông báo cho hội viên để hót hội, với số tiền 28.350.000đ và tại kỳ thứ 21 Võ Thị C tự ý lấy tên hội viên Trương Thị Á bỏ hội 250.000đ để hót hội, với số tiền 28.500.000đ. Như vậy, tổng số tiền Võ Thị C chiếm đoạt của các hội viên trong dây hội này là 56.850.000đ.

Hiện các hội viên dây hội sống đến ngày 28/11/2023 yêu cầu Chón bồi thường như sau: hội viên Hồ Thị Đ 03 chân yêu cầu bồi thường số tiền 75.000.000đ, hội viên Trương Thị Á 02 chân yêu cầu bồi thường số tiền 44.000.000đ, hội viên Trần Thị L1

02 chân yêu cầu bồi thường số tiền 44.000.000đ, hội viên Bùi Kiều O 02 chân yêu cầu bồi thường số tiền 42.000.000đ, hội viên Trần Thị X 01 chân yêu cầu bồi thường số tiền 22.000.000đ và hội viên Nguyễn Thị T 01 chân yêu cầu bồi thường số tiền 22.000.000đ.

Qua điều tra xác định số tiền thực tế các hội viên đóng hội sống đến ngày đình hội như sau: Hội viên Hồ Thị Đ đóng hội sống đến kỳ thứ 21 với số tiền 16.220.000đ x 03 chân = 48.660.000đ; Hội viên Trần Thị L1 đóng hội sống đến kỳ thứ 21 với số tiền 16.220.000đ = 02 chân = 32.440.000đ; Hội viên Bùi Thị Kiều O đóng hội sống đến kỳ thứ 21 với số tiền 16.220.000đ x 02 chân = 32.440.000đ; Hội viên Trần Thị X đóng hội sống đến kỳ thứ 21 với số tiền 16.220.000đ x 01 chân = 16.220.000đ; Hội viên Nguyễn Thị Thu đóng hội sống đến kỳ thứ 21 với số tiền 16.220.000đ x 01 chân = 16.220.000đ; Hội viên Trương Thị A đóng hội sống đến kỳ thứ 21 với số tiền 16.220.000đ x 01 chân = 16.220.000đ + 01 chân do C lấy tên Trương Thị A để hót với số tiền 28.500.000đ = 44.720.000đ.

*** Dây hội thứ ba:** Dây hội tháng 2.000.000đ mở ngày 09/11/2022 (nhằm ngày 16/10/2022 âm lịch).

Trong dây hội này có 21 chân với 17 người tham gia bao gồm: Trương Thị A tham gia 02 chân, Hồ Thị Đ tham gia 02 chân, Bùi Thị Kiều O (lấy tên Sơn Đ4) tham gia 01 chân, Nguyễn Thị Đ2 tham gia 01 chân, C tham gia 02 chân, Hồ Thị H2 (lấy tên Oanh K3) tham gia 01 chân, Chủ H1 tham gia 01 chân, Huỳnh Thị P (lấy tên Út K4) tham gia 01 chân, Kiều Thị N tham gia 01 chân, Lữ Kim T8 (lấy tên Sang Ba K5) tham gia 01 chân, Nguyễn Thị Q tham gia 01 chân, Bảy Quảng tham gia 01 chân, Trương Thị B2 tham gia 01 chân, Nguyễn Thị D1 tham gia 01 chân, Kiều Minh T6 tham gia 01 chân, Mợ Hai Thống tham gia 01 chân và Đặng Thị L3 tham gia 02 chân.

Đến ngày 28/11/2023, C tuyên bố đình hội đã có 14 chân hội chết bao gồm: Nguyễn Thị Đ2 01 chân, Võ Thị C 02 chân, Hồ Thị H2 01 chân, Chủ H1 01 chân, Huỳnh Thị P 01 chân, Kiều Thị N 01 chân, Lữ Kim T8 01 chân, Bảy Q1 01 chân, Trương Thị B2 01 chân, Nguyễn Thị D1 01 chân, Kiều Minh T6 01 chân, Mợ Hai Thống 01 chân và Đặng Thị L3 01 chân; còn lại 07 chân hội sống bao gồm: Trương Thị A 02 chân, Hồ Thị Đ 02 chân, Bùi Thị Kiều O 01 chân, Nguyễn Thị Q 01 chân và Đặng Thị L3 01 chân.

Trong dây hội này, C đã hót hội ở kỳ thứ 11 và kỳ thứ 13. Tại kỳ thứ 14, C tự ý lấy tên hội viên Hồ Thị H2 để hót hội, với số tiền 36.500.000đ.

Hiện các hội viên dây hội còn sống đến ngày 28/11/2023 (nhằm ngày 26/10/2023 âm lịch) yêu cầu Chón bồi thường như sau: Hội viên Trương Thị A 02 chân yêu cầu bồi thường số tiền 56.000.000đ, hội viên Hồ Thị Đ 03 chân yêu cầu bồi thường số tiền 78.000.000đ, hội viên Hồ Thị H2 tự thỏa thuận không yêu cầu Chón bồi thường, Nguyễn Thị Q tự thỏa thuận không yêu cầu Chón bồi thường và hội viên Đặng Thị L3 tự thỏa thuận không yêu cầu Chón bồi thường.

Qua điều tra xác định số tiền thực tế các hội viên đóng hội sống đến ngày đình hội như sau: Hội viên Hồ Thị Đ đóng hội sống đến kỳ thứ 13 với số tiền 18.785.000đ x 02 chân = 37.570.000đ; Hội viên Trương Thị A đóng hội sống đến kỳ thứ 14 với số tiền 20.285.000đ x 02 chân = 40.570.000đ; Hội viên Bùi Thị Kiều O đóng hội sống

đến kỳ thứ 13 với số tiền 18.785.000đ x 01 chân = 18.785.000đ; Hui viên Nguyễn Thị Q đóng hui sống đến kỳ thứ 14 với số tiền 20.285.000đ x 01 chân = 20.285.000đ; Hui viên Đặng Thị L3 đóng hui sống đến kỳ thứ 14 với số tiền 20.285.000đ x 01 chân = 20.285.000đ; Hui viên Hồ Thị H2 01 chân do Võ Thị C lấy tên Hồ Thị H2 để hốt với số tiền 36.500.000đ.

Tổng số tiền C chiếm đoạt 07 chân trong 03 dây hui là 191.050.000đ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2026/HS-ST ngày 26/01/2026, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau đã quyết định:

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, o, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo C có trách nhiệm thanh toán cho các bị hại tổng số tiền 573.000.000đ, gồm:

- + Bà Hồ Thị Đ tổng số tiền 190.000.000đ;
- + Bà Trương Thị A tổng số tiền 138.000.000đ;
- + Bà Nguyễn Thị K tổng số tiền 26.000.000đ;
- + Bà Trần Thị L1 tổng số tiền 70.000.000đ;
- + Bà Bùi Thị Kiều O tổng số tiền 118.000.000đ;
- + Bà Trần Thị X tổng số tiền 22.000.000đ;
- + Bà Nguyễn Thị T tổng số tiền 9.000.000đ;

Số tiền bị cáo Võ Thị C nộp khắc phục hậu quả 23.000.000đ được đối trừ, bị cáo C phải bồi thường tiếp tổng cộng 550.000.000đ.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 09/02/2026, bị cáo C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo, không đồng ý bồi thường số tiền 573 triệu đồng cho các bị hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin được hưởng án treo và rút lại phần kháng cáo về trách nhiệm dân sự.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357; các điều 342 và 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo của bị cáo về trách nhiệm dân sự; Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo C, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2026/HS-ST ngày 26/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau, giảm hình phạt cho bị cáo từ 03 tháng đến 06 tháng tù.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ mới, gồm: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sau khi xét xử phúc thẩm, bị cáo đã có khắc phục toàn bộ thiệt hại; Cha mẹ bị cáo là người có công với cách mạng. Do đó, đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Thống nhất với ý kiến bào chữa của Luật sư. Thừa nhận hành vi phạm tội và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Thị C rút lại kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự. Căn cứ vào các điều 342 và 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử đối với phần kháng cáo của bị cáo về trách nhiệm dân sự.

[2] Bị cáo Võ Thị C khai nhận hành vi phạm tội là phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ. Cụ thể: Từ ngày 24/11/2021 đến ngày 09/11/2022, bị cáo C mở 03 dây hụi tháng, gồm 02 dây hụi loại 01 triệu đồng và 01 dây hụi loại 02 triệu đồng. Quá trình làm chủ các dây hụi này, bị cáo C có hành vi tự ý hốt 07 chân hụi của các hụi viên chiếm đoạt tổng số tiền 191.050.000đ. Với các tình tiết này, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau đã xét xử bị cáo C về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền tài sản của các bị hại được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo chiếm đoạt tài sản của người khác vi phạm pháp luật hình sự, phạm tội thì bị xử lý và phải chịu hình phạt theo quy định.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo:

Khi xét xử, cấp sơ thẩm đã có xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, gồm: Đã khắc phục một phần hậu quả cho các bị hại (khắc phục được 23.000.000đ); Là người cao tuổi và có nhân thân tốt; Bị cáo là người có công với cách mạng; Bị hại Trương Bích T1 có yêu cầu giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Từ đó, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù là phù hợp. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo và có cung cấp thêm các tình tiết giảm nhẹ mới, gồm: (1) Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; (2) Đã nộp khắc phục gần như toàn bộ thiệt hại (khắc phục được 191.000.000đ/191.050.000đ tiền chiếm đoạt, gồm: Ở giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm, bị cáo và gia đình đã nộp khắc phục được 23.000.000đ; ở giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo và gia đình đã nộp khắc phục được 159.000.000đ và khắc phục cho bị hại Nguyễn Thị T 09 triệu đồng); (3) Cha mẹ bị cáo có công với cách mạng (cha ruột ông Võ Văn L được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất, mẹ ruột Đoàn Thị B (Mảnh) được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba); (4) Bị hại Nguyễn Thị T xin bãi nại. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ mới, các lần tự ý hốt hụi đều thuộc tội phạm ít nghiêm trọng. Và ở độ tuổi 80 với thể chất già yếu, bị cáo không còn đủ sức khỏe để gây nguy hiểm cho cộng đồng. Vì vậy, việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là không cần thiết. Do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo.

[5] Với các phân tích nêu trên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau được chấp nhận một phần; ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo được chấp nhận.

[6] Ở giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo và gia đình đã có khắc phục được 01 số tiền cho bị hại, nên cần phải điều chỉnh lại phần trách nhiệm dân sự của bị cáo cho phù hợp.

[7] Do kháng cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các phần khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo hoặc bị kháng nghị, đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, Điều 342, Điều 348, điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, o, s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Võ Thị C về phần trách nhiệm dân sự. Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2026/HS-ST ngày 26/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau về phần trách nhiệm dân sự có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

2. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Thị C. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2026/HS-ST ngày 26/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau về phần hình phạt.

3. Xử phạt bị cáo Võ Thị C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Cà Mau giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Ghi nhận việc bị cáo Võ Thị C đã hoàn trả xong cho bà Nguyễn Thị T số tiền 9.000.000 (chín triệu) đồng.

5. Giao cho Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau quản lý và xử lý số tiền 182.000.000 (một trăm tám mươi hai triệu) đồng theo Biên lai thu tiền số 0000094 ngày 20/01/2026 và Biên lai thu tiền số 0000897 ngày 08/5/2026, do bị cáo và gia đình nộp khắc phục để bảo đảm cho việc thi hành án.

6. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

7. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

8. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân khu vực 1-CM;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-CM;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1-CM;
- UBND xã Nguyễn Phích, tỉnh Cà Mau;
- Công an xã Nguyễn Phích, tỉnh Cà Mau;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS, án văn, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trọng Quế